



BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 37109/2017/ATTP-XNCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2017

XÁC NHẬN CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM

Cục An toàn thực phẩm xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Các Giải Pháp Liên Nhật Việt

Địa chỉ: số 91 phố Linh Lang, phường Công Vĩ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 2462579191

Fax:

Email: thao.lth@vnjp.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bổ sung ASUMIRU (Calcium contained food)

Sản phẩm trên thuộc nhóm Thực phẩm bổ sung do Ryokuou Co., Ltd.; Địa chỉ: 4-11-5, Sakuragawa, Naniwa-ku, Osaka City, Osaka, Japan, Nhật Bản sản xuất phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

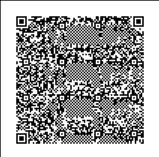
Định kỳ 3 năm tổ chức, cá nhân phải thực hiện lại việc đăng ký bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Giang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: 05:2017/ CBPH – LNV

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH Các Giải Pháp Liên Nhật Việt**

Địa chỉ: số 91 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 2462579191

Fax:

E-mail: thao.hth@vnjp.vn

CÔNG BỐ

Sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung ASUMIRU (Calcium contained food)**

Sản xuất tại: **Ryokuou Co., Ltd.**

Địa chỉ: 4-11-5, Sakuragawa, Naniwa-ku, Osaka City, Osaka, Japan

Xuất xứ: Nhật Bản

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định an toàn thực phẩm:

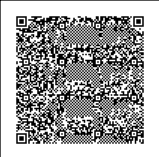
46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BYT: Thông tư 27/2012/TT-BYT và Thông tư 08/2015/TT-BYT; 43/2014/TT-BYT: Quản lý thực phẩm chức năng

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Hoàng Thị Hương Thảo



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI - PHÒNG ĐĂNG KÍ KINH DOANH	Thực phẩm bổ sung	Số: 05:2017/ CBPH – LNV
Công ty TNHH Các Giải Pháp Liên Nhật Việt	Thực phẩm bổ sung ASUMIRU (Calcium contained food)	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

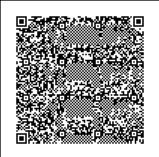
Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột, không lẫn tạp chất lạ.
2	Màu sắc	Màu nâu nhạt đặc trưng của sản phẩm
3	Mùi, vị	Không có mùi vị, lạ
4	Các đặc tính khác	

1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Mức đáp ứng/ khẩu phần ăn
1	Độ ẩm	%	≤ 5	
2	Protein	mg/6g	$290 \pm 10\%$	
3	Sắt	mg/6g	$6,4 \pm 20\%$	đỉnh kèm
4	Kẽm	mg/6g	$2,1 \pm 20\%$	đỉnh kèm
5	Canxi	mg/6g	$488 \pm 20\%$	đỉnh kèm
6	Vitamin D	$\mu\text{g}/6\text{g}$	$3,8 \pm 20\%$	đỉnh kèm

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	Escherichia coli	CFU/g	0
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	3
5	Cl. Perfringens	CFU/g	10
6	Salmonella	CFU/25g	0
7	B. cereus	CFU/g	10



1.4. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	3
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1

1.5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
-----	--------------	-------------	------------

Hàm lượng hóa chất không mong muốn, Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc thú y và kháng sinh: Tuân thủ theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

1.6. Các chỉ tiêu khác:

2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Đường kết tinh, bột ca cao, Canxi từ san hô tự nhiên, Lactose fructose oligosaccharide, khoáng chất thực vật (nguồn gốc từ vùng), enzym chứa kẽm, calcium casein peptide, bột protein đậu nành, bột cá trích khô, collagen peptide, bột chiết xuất từ nấm đen, dịch chiết tinh khiết của Bacillus subtilis Natto, bột chiết xuất từ melon placenta (bao tử của quả dưa), bột dầu cá tinh chế có chứa DHA, canxi không nung, vitamin C, ferric pyrophosphate, vitamin E, niacin (vitamin B3), hương ca cao tổng hợp, calcium pantothenate (vitamin B5), vitamin B6, vitamin B2, vitamin B1, vitamin A, axit folic, L-arginine, vitamin D, vitamin B12.
(Sản phẩm có chứa sữa, gelatin và đậu nành)

3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

Công dụng:

Giúp bổ sung Vitamin D, Canxi và một số khoáng chất hỗ trợ tăng trưởng chiều cao cho trẻ em. Hỗ trợ xương, răng chắc khỏe. Hỗ trợ giảm nguy cơ còi xương, thiếu canxi ở trẻ.

CHÚ Ý: Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh. Để xa tầm tay trẻ em.

Đối tượng:

Trẻ có khẩu phần ăn uống hàng ngày thiếu canxi, vitamin D và khoáng chất.. Các trẻ đang trong giai đoạn vàng, cần phát huy tối đa chiều cao.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

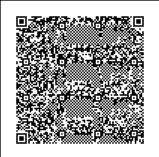
- Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng:

Cho 2 thìa (khoảng 6g) vào cốc lớn, khuấy đều với khoảng 30ml sữa ấm, sau đó hòa thêm 70ml sữa ấm và dùng được ngay.

Uống lạnh:

Cho 2 thìa (khoảng 6g) vào bình lắc, thêm vào 100ml sữa lạnh, đậy kín nắp bình, lắc



đều và dùng được ngay.

Chú ý: Nên sử dụng sản phẩm ngay sau khi pha với sữa, tránh để lâu.

- Bảo quản: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp và nhiệt độ, độ ẩm cao.

5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Bao bì: Đóng trong hộp nhựa PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: 180 g/ gói

6. QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Quy trình nhập khẩu thành phẩm từ Nhật Bản

7. CÁC BIỆN PHÁP PHÂN BIỆT THẬT, GIẢ (NẾU CÓ)

8. NỘI DUNG GHI NHÃN

Xem phụ lục đính kèm

9. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

+ Xuất xứ: Nhật Bản

- Sản xuất tại: Ryokuou Co., Ltd.

- Địa chỉ: 4-11-5, Sakuragawa, Naniwa-ku, Osaka City, Osaka, Japan

- Phân phối bởi: Itty INC

- Địa chỉ: 1-27-7 2F KM Building, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo, Japan 150-0011

+ Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

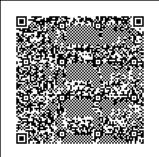
- Sản phẩm của: Công ty TNHH Các Giải pháp Liên Nhật Việt

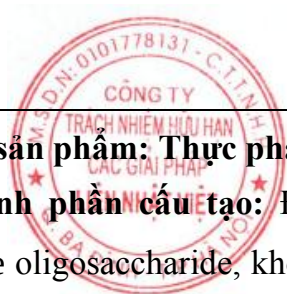
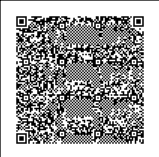
- Địa chỉ: Số 91 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 24 6257 9191

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2017
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Hoàng Thị Hương Thảo





NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung ASUMIRU (Calcium contained food)
2. **Thành phần cấu tạo:** Đường kết tinh, bột ca cao, Canxi từ san hô tự nhiên, Lactose fructose oligosaccharide, khoáng chất thực vật (nguồn gốc từ vùng), enzym chứa kẽm, calcium casein peptide, bột protein đậu nành, bột cá trích khô, collagen peptide, bột chiết xuất từ nấm đen, dịch chiết tinh khiết của Bacillus subtilis Natto, bột chiết xuất từ melon placenta (bao tử của quả dưa), bột dầu cá tinh chế có chứa DHA, canxi không nung, vitamin C, ferric pyrophosphate, vitamin E, niacin (vitamin B3), hương ca cao tổng hợp, calcium pantothenate (vitamin B5), vitamin B6, vitamin B2, vitamin B1, vitamin A, axit folic, L-arginine, vitamin D, vitamin B12.
(Sản phẩm có chứa sữa, gelatin và đậu nành)
3. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
 - 3.1. **Công dụng:** Giúp bổ sung Vitamin D, Canxi và một số khoáng chất hỗ trợ tăng trưởng chiều cao cho trẻ em. Hỗ trợ xương, răng chắc khỏe. Hỗ trợ giảm nguy cơ còi xương, thiếu canxi ở trẻ.
CHÚ Ý: *Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh. Để xa tầm tay trẻ em.*
 - 3.2. **Hướng dẫn sử dụng:**

Uống nóng:
Cho 2 thìa (khoảng 6g) vào cốc lớn, khuấy đều với khoảng 30ml sữa ấm, sau đó hòa thêm 70ml sữa ấm và dùng được ngay.

Uống lạnh:
Cho 2 thìa (khoảng 6g) vào bình lắc, thêm vào 100ml sữa lạnh, đậy kín nắp bình, lắc đều và dùng được ngay.

Chú ý: Nên sử dụng sản phẩm ngay sau khi pha với sữa, tránh để lâu.
 - 3.3. **Đối tượng sử dụng:** Trẻ có khẩu phần ăn uống hàng ngày thiếu canxi, vitamin D và khoáng chất.. Các trẻ đang trong giai đoạn vàng, cần phát huy tối đa chiều cao.
 - 3.4. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp và nhiệt độ, độ ẩm cao.
4. **Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất, Ngày sản xuất:..... HSD:.....
5. **Quy cách bao gói:** 180 g/ gói
6. **Số CB:** 05:2017/CBPH – LNV
7. **Số XNCB:**/2017/ATTP-XNCB



6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

+ Xuất xứ: Nhật Bản

- Sản xuất tại: Ryokuou Co., Ltd.

- Địa chỉ: 4-11-5, Sakuragawa, Naniwa-ku, Osaka City, Osaka, Japan

- Phân phối bởi: Itty INC

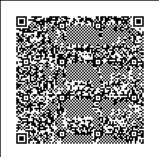
- Địa chỉ: 1-27-7 2F KM Building, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo, Japan 150-0011

+ Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

- Sản phẩm của: Công ty TNHH Các Giải pháp Liên Nhật Việt

- Địa chỉ: Số 91 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 24 6257 9191



CÔNG TY TNHH CÁC GIẢI PHÁP LIÊN NHẬT VIỆT

Địa chỉ: Số 91 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢNG TÍNH MỨC ĐÁP ỨNG SO VỚI RNI (%)

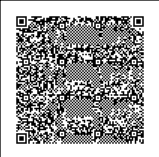
Sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung ASUMIRU (Calcium contained food)**

❖ Nhu cầu về Vitamin

Đối tượng	Nhóm tuổi	Vitamin D
	RNI (%) Lượng dùng hàng ngày (6g/ngày)	3,8 µg
Trẻ em	Từ 4-6 tuổi	76%
	Từ 7-9 tuổi	76%
Nam vị thành niên	Từ 10-12 tuổi	76%
	Từ 13-15 tuổi	76%
	Từ 16-18 tuổi	76%
Nữ vị thành niên	Từ 10-12 tuổi	76%
	Từ 13-15 tuổi	76%
	Từ 16-18 tuổi	76%

❖ Nhu cầu Sắt và Kẽm

Đối tượng	Nhóm tuổi	Sắt	Kẽm
	RNI (%) Lượng dùng hàng ngày (6g/ngày)	6,4 mg	2,1mg
Trẻ nhỏ	Từ 4-6 tuổi	76,19%	41,17%



	Từ 7-9 tuổi	53,78%	37,5%
Nam vị thành niên	Từ 10-14 tuổi	32,82%	21,64 %
	Từ 15-18 tuổi	25,49 %	21,64 %
Nữ vị thành niên	Từ 10-14 tuổi	34,22%	26,92%
	Từ 15-18 tuổi	14,67%	26,92%

❖ **Nhu cầu Canxi**

Đối tượng	Nhóm tuổi	Canxi	Mg
	RNI (%) Lượng dùng hàng ngày (6 g/ngày)	488mg	75,5 mg
Trẻ nhỏ	Từ 4-6 tuổi	81,33%	99,34%
	Từ 7-9 tuổi	69,71%	75,5%
Nam vị thành niên	Từ 10-12 tuổi	48,8%	48,7%
	Từ 13-15 tuổi	48,8%	33,55%
	Từ 16-18 tuổi	48,8%	29,03%
Nữ vị thành niên	Từ 10-12 tuổi	69,71%	47,18%
	Từ 13-15 tuổi	48,8%	34,31%
	Từ 16-18 tuổi	48,8%	31,45%

* Ghi chú: Mức đáp ứng RNI được tính theo lượng dùng hàng ngày (với lượng vitamin tương ứng dùng vào) so với mức trung bình của các vi chất dinh dưỡng trong Bảng khuyến nghị nhu cầu dinh dưỡng RNI-2002 (Recommended Nutrient Intakes) tại Thông tư số 43/2014/TT-BYT)